

THỰC THI BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ CỦA HẢI QUAN VIỆT NAM ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

*Nguyễn Thị Thương Huyền**

Theo nhận định của các chuyên gia kinh tế, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại xảy ra thường xuyên và phổ biến trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt là nền kinh tế hội nhập. Tự do hóa thương mại là kênh để đưa hàng hóa của các nước vào thị trường nội địa và đó cũng là đường đi của những sản phẩm vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Vi phạm quyền sở hữu trí tuệ không chỉ là nỗi lo của các nhà quản lý mà còn là mối đe dọa của doanh nghiệp khi phải đối phó với hàng hóa của đối thủ cạnh tranh.

Tại Diễn đàn doanh nghiệp và hải quan APEC được tổ chức tháng 9 năm 2006 tại Đà Nẵng, Phó tổng thư ký Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) ông Kunio Mikuriya, cho biết 70% hàng giả, hàng nhái và hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thông qua các cửa khẩu để đi vào thị trường nội địa.

1. Quy định của pháp luật Việt Nam về thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của hải quan Việt Nam

Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng. Trong đó, quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu, gồm tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; Quyền liên quan đến quyền tác giả (quyền liên quan) là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa; Quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công

ngiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh; Quyền đối với giống cây trồng là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.

Có thể nói, ở Việt Nam tại thời điểm này đã có khá đầy đủ cơ sở pháp lý để thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, bao gồm cả cơ sở pháp lý trong nước và cơ sở pháp lý quốc tế. Cụ thể:

Về cơ sở pháp lý trong nước: Luật Sở hữu trí tuệ, ngày 9/11/2005 (Điều 199-200, Điều 214-219); Bộ Luật Dân sự, ngày 14/06/2005 (Phần VI - Chương XXXIV, Chương XXXV, Chương XXXVI); Luật Hải quan, ngày 29/06/2001 (Điều 57); Luật Hải quan sửa đổi, bổ sung, ngày 14/06/2005 (Mục 5, Điều 57, Điều 58, Điều 59); Luật Khoa học và Công nghệ, ngày 06/09/2000; Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/09/2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan; Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Nghị định số 106/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp; Nghị định 154/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan,

* TS Luật học, Học viện Tài chính

kiểm tra, giám sát hải quan; Thông tư liên tịch số 58/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 17/10/2003 giữa Bộ Văn hoá-thông tin và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bảo hộ quyền tác giả tại cơ quan hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư liên tịch số 129/2004/TTLT/BTC-BKHCHN hướng dẫn chi tiết thủ tục yêu cầu cơ quan hải quan áp dụng các biện pháp kiểm soát biên giới về sở hữu công nghiệp (SHCN) đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nghi ngờ xâm phạm quyền SHCN của chủ sở hữu quyền.

Về cơ sở pháp lý quốc tế: Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp năm 1883, sửa đổi năm 1967 (gọi tắt là “Công ước Paris”); Hiệp ước hợp tác quốc tế về Bằng sáng chế năm 1970, được sửa đổi năm 1984 (gọi tắt là “Hiệp ước PCT”); Thoả ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu năm 1891, được sửa đổi năm 1979 (gọi tắt là “Thoả ước Madrid”); Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật, có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 26/10/2004; Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS) năm 1994; Nghị định thư liên quan đến Thoả ước Madrid năm 1989 (gọi tắt là “Nghị định thư Madrid”); Thoả ước La Hay về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp; Hiệp ước Luật nhãn hiệu hàng hoá; Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ năm 2000; Hiệp định Hợp tác khoa học và công nghệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ; Hiệp định về Sở hữu trí tuệ và hợp tác trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ giữa Việt Nam với Liên bang Thụy Sĩ năm 1999; Công ước Gionever về bảo hộ người sản xuất bản ghi âm chống sự sao chép trái phép, có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 06/7/2005; Công ước Brussel về phân phối tín hiệu mang chương trình truyền qua vệ tinh, có hiệu lực từ ngày 12/01/2006.

Các văn bản pháp luật của Việt Nam qui định về thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của hải quan Việt Nam chủ yếu tập trung các vấn đề sau:

Thứ nhất, về phạm vi thực thi quyền sở hữu trí tuệ của cơ quan hải quan

Về nguyên tắc, theo qui định của Luật Hải quan và Luật Sở hữu trí tuệ, hải quan phải thực hiện bảo vệ đối với tất cả các loại quyền sở hữu trí tuệ, nhưng trong điều kiện thực tế cơ quan hải quan thực hiện bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ chủ yếu đối với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý; kiểu dáng công nghiệp; ghi âm tác phẩm âm nhạc.

Đối tượng áp dụng các biện pháp thực thi quyền sở hữu trí tuệ của cơ quan hải quan là tất cả các hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đang chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan, trừ vật phẩm, hàng hoá không mang tính thương mại (như hành lý; quà biếu, tặng; tài sản di chuyển; hàng hoá phục vụ công tác, sinh hoạt của cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế và những người làm việc tại các cơ quan đó; hàng viện trợ nhân đạo...) và hàng hóa quá cảnh. Cụ thể, đối với hàng hoá xuất khẩu, hải quan có thể áp dụng các biện pháp thực thi quyền sở hữu trí tuệ khi hàng hoá xuất khẩu đang làm thủ tục hải quan, hoặc đã làm xong thủ tục hải quan và đang chờ xuất khẩu; đối với hàng nhập khẩu, hải quan có thể áp dụng các biện pháp thực thi quyền sở hữu trí tuệ khi hàng nhập khẩu chưa hoàn thành thủ tục hải quan hoặc đã hoàn thành thủ tục hải quan nhưng đang nằm trong các khu vực ưu đãi hải quan.

Thứ hai, về các biện pháp thực thi quyền sở hữu trí tuệ của hải quan Việt Nam đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu

- Tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: là biện pháp được tiến hành theo yêu cầu của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ nhằm thu thập thông tin, chứng cứ về lô hàng để chủ thể quyền sở hữu trí tuệ thực hiện quyền yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm quyền và yêu cầu áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính.

- Kiểm tra, giám sát để phát hiện hàng hoá có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: là biện pháp được tiến hành theo đề nghị của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ nhằm thu

thập thông tin để thực hiện quyền yêu cầu áp dụng biện pháp tạm dừng làm thủ tục hải quan.

- Trong quá trình thực hiện hai biện pháp trên, nếu phát hiện hàng hoá giả mạo về sở hữu trí tuệ bao gồm hàng hoá giả mạo nhãn hiệu và giả mạo chỉ dẫn địa lý và hàng hoá sao chép lậu thì cơ quan hải quan có quyền và có trách nhiệm áp dụng biện pháp hành chính để xử lý.

Thứ ba, về thủ tục thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

*** Đối với chủ sở hữu quyền**

- Nộp đơn, nộp lệ phí, nộp khoản tiền đảm bảo (mức nộp bằng 20% giá trị lô hàng theo giá ghi trong hợp đồng hoặc tối thiểu 20 triệu đồng (trường hợp chưa biết trị giá lô hàng nghi ngờ xâm phạm) hoặc chứng thu bảo lãnh theo qui định của pháp luật;

- Chứng minh mình là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ bằng các tài liệu, chứng cứ: Bản sao văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp hoặc tài liệu khác chứng minh quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ tại Việt Nam hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; bản sao giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan hoặc tài liệu khác chứng minh quyền tác giả, quyền liên quan;

- Cung cấp các thông tin về hàng hoá: Mô tả chi tiết hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm ảnh chụp (nếu có), các đặc điểm phân biệt hàng thật với hàng xâm phạm quyền;

- Bồi thường thiệt hại và thanh toán các chi phí trong trường hợp hàng hoá bị kiểm soát không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

*** Đối với cơ quan hải quan**

- Tiếp nhận, xem xét đơn;
 - Ra thông báo chấp nhận đơn;
 - Triển khai việc kiểm tra;
 - Tạm dừng làm thủ tục hải quan và thông báo cho người nộp đơn;

- Kiểm tra xác định tình trạng pháp lý của quyền sở hữu trí tuệ: nếu không xâm phạm thì tiếp tục làm thủ tục hải quan và xử

lý người nộp đơn; trường hợp xâm phạm thì xử lý người xuất khẩu, nhập khẩu và xử lý hàng vi phạm theo qui định của pháp luật;

- Hoàn trả các khoản tiền bảo đảm đã nộp vào tài khoản tạm gửi của cơ quan hải quan hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng cho người nộp đơn sau khi người nộp đơn đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán các chi phí và thiệt hại phát sinh theo quyết định của cơ quan hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Thứ tư, về trách nhiệm của các bên có liên quan trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu

*** Trách nhiệm của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ**

Chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin liên quan tới hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cho cơ quan hải quan; phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ, Cục Bản quyền tác giả văn học nghệ thuật và Tổng cục Hải quan trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ liên quan cho công chức hải quan nhằm nâng cao khả năng nhận biết, chủ động kiểm tra, ngăn chặn hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại cửa khẩu.

*** Trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền**

- Tổng cục Hải quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp kiểm soát biên giới về sở hữu trí tuệ theo đúng quy định pháp luật.

- Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và Cục Bản quyền tác giả văn học nghệ thuật thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin có trách nhiệm cung cấp cho Tổng cục Hải quan các thông tin liên quan đến các đối tượng sở hữu trí tuệ đang được bảo hộ tại Việt Nam và phối hợp với Tổng cục Hải quan chỉ đạo nghiệp vụ và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ cho các đơn vị hải quan trực tiếp thực hiện các biện pháp kiểm soát biên giới về sở hữu trí tuệ.

- Cục Sở hữu trí tuệ, Cục Bản quyền tác giả văn học nghệ thuật, các cơ quan quản lý sở hữu trí tuệ địa phương có trách nhiệm thực hiện giám định về sở hữu trí tuệ theo

yêu cầu của cơ quan hải quan và các bên liên quan theo thẩm quyền và thủ tục quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ.

2. Thực tiễn thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của hải quan Việt Nam

Trường hợp có đơn yêu cầu của chủ sở hữu quyền

Thực tế các vi phạm quyền sở hữu trí tuệ xảy ra trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thường là xuất khẩu, nhập khẩu hàng giả, hàng vi phạm bản quyền, hàng giả mạo xuất xứ... Từ năm 1999 đến nay, cơ quan Hải quan đã tiếp nhận khá nhiều đơn yêu cầu bảo vệ quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá và kiểu dáng sản phẩm của nhiều doanh nghiệp, trong đó có cả các doanh nghiệp nước ngoài. Chẳng hạn, ở Cục Hải quan thành phố Hà Nội, tháng 07/1999 đã tiếp nhận đơn của Công ty nhựa cao cấp hàng không phản ánh về kiểu dáng công nghiệp đối với sản phẩm “cốc” của công ty bị xâm hại. Tháng 03/2000, Công ty Sở hữu trí tuệ INVENCO - đại diện cho Công ty Rohmandhaas Company có trụ sở tại Mỹ phản ánh việc vi phạm quyền sở hữu công nghiệp với nhãn hiệu “DITHANE M-45” cho thuốc diệt nấm dùng trong nông nghiệp đã được Cục Sở hữu công nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá và đề nghị cơ quan hải quan có biện pháp ngăn chặn. Tháng 04/2003, Công ty TNHH Nam Thanh là chủ sở hữu nhãn hiệu “NANSIN Nam Thanh 4 hình” gửi giấy chứng nhận số 42910 ngày 16/08/2002 do Cục Sở hữu công nghiệp cấp đã có công văn gửi cơ quan Hải quan phản ánh nhãn hiệu trên đang bị vi phạm và đề nghị cơ quan Hải quan giúp ngăn chặn tình trạng trên tại cửa khẩu. Tháng 06/2005, Công ty sở hữu trí tuệ INVENCO - đại diện cho Công ty OSRAM GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG, Cộng hoà Liên bang Đức có công văn số 1372/HQ-INVENCO gửi Cục Hải quan thành phố Hà Nội phản ánh sản phẩm của công ty đang bị làm giả tại một số nước châu Á và đang được nhập khẩu, bán rộng rãi tại thị trường Việt

Nam trong đó có thị trường Hà Nội và đề nghị Cục Hải quan thành phố Hà Nội ngăn chặn tình trạng trên v.v.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trung bình mỗi năm các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh cũng chỉ tiếp nhận không quá 10 đơn yêu cầu áp dụng các biện pháp kiểm soát biên giới về sở hữu trí tuệ, trong đó chủ yếu là về sở hữu công nghiệp và phần lớn là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu của chủ sở hữu. Trong số các đơn yêu cầu cơ quan hải quan thực thi bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, phần lớn là đơn đề nghị dài hạn, tức đề nghị cơ quan hải quan áp dụng các biện pháp nhằm thu thập thông tin để thực hiện quyền yêu cầu áp dụng biện pháp tạm dừng làm thủ tục hải quan. Cũng có những trường hợp yêu cầu hải quan áp dụng biện pháp tạm dừng làm thủ tục hải quan (đơn đề nghị trong trường hợp cụ thể - đơn đề nghị ngắn hạn) nhưng người nộp đơn lại không nêu được tên của người xuất khẩu hoặc nhập khẩu, các thông tin về dự đoán thời gian và địa điểm làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu lô hàng không rõ ràng hoặc người nộp đơn không có thẩm quyền hoặc đơn yêu cầu không đúng qui định v.v.

Trường hợp không có đơn yêu cầu của chủ sở hữu quyền

Thời gian qua, thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, công chức hải quan đã chủ động phát hiện nhiều vụ xâm phạm về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong đó chủ yếu có các hành vi xâm phạm sau:

Giả mạo xuất xứ hàng hoá: Giả mạo xuất xứ hàng hoá liên quan đến việc áp mã và thuế suất hàng hoá bởi hàng hoá ở mỗi vùng, mỗi khu vực hoặc ở mỗi nước khác nhau có các mức thuế suất khác nhau. Lợi dụng chính sách này đã có không ít hành vi giả mạo xuất xứ hàng hoá để gian lận thuế. Chẳng hạn, có những công ty xuất khẩu hàng sản xuất tại Việt Nam đã giả mạo xuất xứ nước ngoài bằng thủ đoạn: lô hàng này đã được công ty làm thủ tục xuất khẩu, sau đó với lý do tái nhập lô hàng nói trên để sửa chữa, tái chế. Nhưng khi kiểm tra thực tế lô

hàng, công chức hải quan phát hiện trên bao bì đóng gói và trên sản phẩm hàng hoá đều đã được dập hàng chữ "Made in Korea". Theo các công chức hải quan trực tiếp kiểm tra, hàng chữ này được dập tại Việt Nam, bởi lô hàng này khi xuất khẩu được miễn kiểm tra thực tế hàng hoá và khi tái nhập vẫn còn nguyên số seal gốc.

Làm giả nhãn mác hàng hoá bằng cách móc nối với các nhà sản xuất nước ngoài sản xuất theo mẫu mã, yêu cầu của mình sau đó đưa vào thị trường Việt Nam tiêu thụ. Trường hợp này được phát hiện chủ yếu từ nguồn hàng được sản xuất tại Trung Quốc đưa vào thị trường Việt Nam. Đặc biệt các Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư, hàng gia công thường phát hiện một số công ty làm thủ tục nhập nguyên liệu gia công nhưng thực tế lại nhập hàng thành phẩm được sản xuất từ nước ngoài, thường là của Đài Loan, Trung Quốc, Hồng Kông....Sau khi nhập khẩu công ty đã cho thay đổi toàn bộ nhãn mác bao bì để làm thủ tục xuất khẩu sang các nước châu Âu, Mỹ v.v.

Nhập khẩu nhãn mác của hàng hoá có thương hiệu nổi tiếng ở nước ngoài gắn lên sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam. Thủ thuật này được một số doanh nghiệp thực hiện bằng cách tìm mua hoặc đặt làm một số nhãn mác thường là hàng tiêu dùng như quần áo, mỹ phẩm hoặc một số loại hàng tiêu dùng khác có thương hiệu được người tiêu dùng trong nước ưa chuộng, gắn lên các sản phẩm được sản xuất tại Việt Nam và tung ra thị trường bán cho người tiêu dùng với giá của sản phẩm cùng loại nhập khẩu. Số lượng nhãn mác hàng may mặc thường được di chuyển vào Việt Nam bằng con đường nhập cảnh dưới dạng hành lý cá nhân mang theo người và được phát hiện chủ yếu tại các Chi cục Hải quan sân bay quốc tế.

Đăng ký kiểu dáng nhãn mác hàng hoá đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất theo tỷ lệ nội địa hoá nhưng chưa được Cục Sở hữu công nghiệp ra thông báo chấp nhận. Trường hợp này thường được phát hiện ở một số doanh nghiệp nhập khẩu hàng hoá có

đăng ký tỷ lệ nội địa hoá với các mặt hàng như: xe máy, máy bơm nước, bếp ga, điều hoà nhiệt độ, bình lọc nước... Mặc dù chưa được Cục Sở hữu công nghiệp ra thông báo chấp nhận đăng ký nhãn mác, kiểu dáng công nghiệp nhưng các doanh nghiệp đã ký hợp đồng nhập khẩu hàng hoá nhằm cạnh tranh với doanh nghiệp khác, chiếm lĩnh thị phần trên thị trường hoặc ngăn cản các doanh nghiệp khác tham gia kinh doanh vào lĩnh vực này. Đây là một trong những dấu hiệu của cạnh tranh không lành mạnh.

Nhập khẩu các loại tác phẩm văn học, nghệ thuật chưa có giấy phép hoặc chưa được sử dụng bản quyền. Những biểu hiện vi phạm trong lĩnh vực này phổ biến nhất là các loại văn hoá phẩm, băng đĩa nhạc, phim ảnh, phần mềm máy tính, một số giải pháp hữu ích hay bí quyết công nghệ. Các loại hàng hóa đó được đưa vào Việt Nam chủ yếu qua đường hàng không dưới dạng hành lý xách tay và các bưu phẩm, bưu kiện gửi qua đường bưu điện quốc tế. Trong những năm qua, các Chi cục Hải quan sân bay quốc tế và các Chi cục Hải quan Bưu điện đã tích cực phát hiện, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi xâm hại có liên quan đến quyền tác giả.

Như vậy, có thể nói ngoài việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở đơn đề nghị của chủ sở hữu quyền (gồm đơn đề nghị ngắn hạn và đơn đề nghị dài hạn), trên thực tế khi thực hiện các nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hải quan, công chức hải quan đã tự phát hiện và xử lý nhiều vụ vi phạm nhãn hiệu thương mại, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi, xuất xứ, băng đĩa lậu..., ngăn chặn không cho các loại hàng hoá đó được phân phối và lưu thông trái phép trên thị trường Việt Nam.

2.1 Tôn tại, vướng mắc và nguyên nhân

Hiện nay công tác thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của hải quan Việt Nam còn nhiều tồn tại và vướng mắc. Mặc dù thực tế cho thấy rằng có khá nhiều trường hợp hàng hoá

xuất khẩu, nhập khẩu (chủ yếu là hàng hoá nhập khẩu) vi phạm về sở hữu trí tuệ nhưng trên thực tế rất hi hữu mới xử lý theo qui định của pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Đơn cử, trong năm 2006, Cục Hải quan thành phố Hà Nội chưa xử lý một vụ nào về vi phạm sở hữu trí tuệ. Nguyên nhân là do một số trường hợp vi phạm sở hữu trí tuệ nhưng lại được xem xét và xử lý bởi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. Ví dụ, việc xử lý hành vi đưa hàng hoá giả mạo xuất xứ (đây là hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ) vào lãnh thổ Việt Nam lẽ ra phải được xử lý theo các văn bản quy định về xử phạt hành chính về sở hữu công nghiệp nhưng thực tế lại được xử phạt theo quy định tại mục C, khoản 6 Điều 15 Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/06/2004, tức coi đó là hành vi vi phạm quy định về kiểm tra hải quan.

Bên cạnh đó, thực tế khả năng ngăn chặn những lô hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ tại các Chi cục Hải quan cửa khẩu hiệu quả thấp. Mặc dù các văn bản quy phạm pháp luật đều quy định cơ quan Hải quan có trách nhiệm thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa xuất, nhập khẩu nhưng cơ quan Hải quan chỉ được phép tiến hành ngăn chặn hàng hóa có dấu hiệu vi phạm quyền sở hữu trí tuệ (bằng cách tạm dừng làm thủ tục hải quan) khi có yêu cầu của chủ sở hữu quyền. Tuy nhiên, thực tế lại rất khó cho người yêu cầu bảo hộ vì họ phải cung cấp những thông tin rất khó thu thập được trong một thời gian ngắn như thông tin chính xác về người xuất khẩu, người nhập khẩu lô hàng đó; các thông tin về dự đoán thời gian và địa điểm làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu; cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu và các bằng chứng khác.... Hoặc phải nộp khoản tiền đảm bảo (mức nộp bằng 20% giá trị lô hàng theo giá ghi trong hợp đồng hoặc tối thiểu 20 triệu đồng (trường hợp chưa biết trị giá lô hàng nghi ngờ xâm phạm). Điều này làm cho nhiều chủ sở hữu quyền không thể yêu cầu Hải quan tạm dừng làm thủ tục Hải quan đối với lô hàng mà họ nghi ngờ có vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Mặt khác, các lực lượng thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại các Chi cục, các Cục Hải quan chưa chú trọng đến công tác phối hợp giữa các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong việc phát hiện và xử lý hành vi vi phạm, thống kê, báo cáo kết quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Phần lớn, hiện tại các Chi cục cũng như các Cục Hải quan chưa có một đội ngũ cán bộ chuyên trách có trình độ và kinh nghiệm chuyên sâu về lĩnh vực sở hữu trí tuệ, chưa có trung tâm dữ liệu về sở hữu trí tuệ để tra cứu, phát hiện những lô hàng vi phạm sở hữu trí tuệ; các máy móc, thiết bị hay nguồn lực của Chi cục cũng như các Cục chủ yếu tập trung cho việc phát hiện hàng cấm, hàng đe dọa đến an ninh quốc gia... Chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ để cập nhật thông tin, phản ánh thông lệ quốc tế về kiểm soát biên giới. Hàng hoá đa dạng, khó phân biệt, trong khi việc kiểm tra hàng hoá lại được thực hiện trên cơ sở phân tích thông tin, quản lý rủi ro để vừa đảm bảo quản lý chặt chẽ vừa tạo thuận lợi thương mại.

Một khó khăn và có thể nói là cản trở trong công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ đó là do nhận thức của chính cộng đồng doanh nghiệp về sở hữu trí tuệ vẫn còn thấp, chưa theo kịp cơ chế bảo hộ sở hữu trí tuệ trong tình hình và điều kiện mới. Họ chưa thật sự có ý thức về quyền của mình, thậm chí có những doanh nghiệp quan niệm rằng, việc đó không quan trọng bằng doanh thu và lợi nhuận. Còn đối với các doanh nghiệp vi phạm, chưa có ý thức chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ, tìm cách né tránh hoặc đối phó khi bị phát hiện hoặc chưa thực sự chủ động phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan hải quan.

Tất nhiên cũng phải thấy rằng, sở hữu trí tuệ vẫn còn là một lĩnh vực khá mới mẻ đối với hải quan Việt Nam và cả chính cộng đồng doanh nghiệp và đó lại là thách thức không nhỏ trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ của Hải quan Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), các rào cản trong hoạt động

kinh tế đối ngoại sẽ được dần dần xoá bỏ. Với chính sách mở cửa và cơ chế ưu đãi đối với đầu tư nước ngoài chắc chắn sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Cùng với việc dự báo về một làn sóng đầu tư mới vào Việt Nam, số lượng đơn đăng ký quốc tế các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ của các tập đoàn, công ty muốn tìm kiếm cơ hội kinh doanh ở Việt Nam sẽ gia tăng nhanh chóng trong những năm tới. Và đó cũng là nguy cơ làm gia tăng các hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan với nhiều hình thức, phương pháp, thủ đoạn tinh vi hơn.

2.2 Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của hải quan Việt Nam đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo các chuẩn mực của Hiệp định TRIPS

Trước hết cần sớm ban hành các quy định pháp lý cụ thể nhằm mở rộng và nâng cao hơn nữa vai trò, vị trí, quyền hạn của cơ quan hải quan trong hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Hiện nay, theo đánh giá của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới - WIPO và UNTAC các văn bản hướng dẫn về bảo hộ quyền Sở hữu trí tuệ tại biên giới của cơ quan hải quan Việt Nam đến nay là tương đối đầy đủ nhưng mới quy định chung chung mà chưa cụ thể hóa phạm vi thẩm quyền cơ quan hải quan được thực hiện đến đâu. Trong khi đó, quy định phạm vi bảo hộ của cơ quan hải quan đối với tất cả các vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ là quá rộng so với Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ hay Hiệp định TRIPS của WTO, do vậy không mang tính khả thi và sẽ đặt gánh nặng cho cơ quan hải quan.

Thứ hai, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế Thông tư liên tịch số 58/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 17/10/2003 giữa Bộ Văn hoá - Thông tin và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bảo hộ quyền tác giả tại cơ quan hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư

liên tịch số 129/2004/TTLT/BTC-BKHCN hướng dẫn chi tiết thủ tục yêu cầu cơ quan hải quan áp dụng các biện pháp kiểm soát biên giới về sở hữu công nghiệp đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu quyền.

2. Củng cố tổ chức bộ máy thực thi quyền sở hữu trí tuệ

Cần củng cố bộ máy tổ chức lực lượng chuyên trách xử lý vi phạm, tăng cường biên chế, thành lập một bộ phận chuyên trách về thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại các Cục và các Chi cục hoặc bổ sung nhiệm vụ cụ thể này cho các đơn vị chống buôn lậu và gian lận thương mại để đảm bảo việc xử lý các vụ vi phạm sở hữu trí tuệ được nhanh chóng, thuận lợi và chính xác.

3. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ thực thi quyền sở hữu trí tuệ

Tăng cường mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ cho đội ngũ cán bộ, công chức thừa hành tại các đơn vị hải quan, đặc biệt là đội ngũ công chức hải quan tại các Chi cục Hải quan cửa khẩu về việc nhận biết đặc điểm của hàng giả nhãn hiệu, hàng giả chỉ dẫn địa lý, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Hàng năm cần dành một khoản kinh phí hợp lý cho việc đào tạo, bồi dưỡng, học tập tại nước ngoài, dần hình thành một đội ngũ cán bộ có trình độ, kiến thức, kinh nghiệm hoạt động chuyên trách trong lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh việc tổ chức các cuộc hội thảo về lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có sự tham gia của các cơ quan có liên quan, các nhà doanh nghiệp để rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng về công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục để cán bộ, công chức hải quan nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mình trong

công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ cũng như nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu để họ thấy rõ vai trò, tác dụng của việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, từ đó các doanh nghiệp chủ động, tích cực hơn trong việc xây dựng thương hiệu, tham gia cùng với các cơ quan chức năng trong việc bảo vệ thương hiệu và đấu tranh có hiệu quả với các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

5. Coi trọng công tác xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ

Trước hết cần coi trọng việc tăng cường công tác thu thập, phân tích, xử lý thông tin về quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở hợp tác, trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm về sở hữu trí tuệ giữa hải quan Việt Nam với hải quan các nước và các tổ chức quốc tế.

Thứ hai, khẩn trương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ tại cấp Tổng cục, cấp Cục và cả cấp Chi cục.

6. Quan tâm đến cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ

Hiện nay, mọi khoản phí, lệ phí mà chủ thể quyền nộp đều chuyển cho Cục Sở hữu công nghiệp, trong khi đó cơ quan hải quan trực tiếp thực thi không được phân bổ khoản phí và lệ phí này, vì vậy cơ quan hải quan gặp những khó khăn nhất định trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ đặc biệt trong điều kiện áp dụng cơ chế khoán chi hành chính hiện nay. Do vậy cần có cơ chế cụ thể về kinh phí phục vụ cho công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Có thể thành lập quỹ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quỹ được hình thành trên cơ sở: một phần do nhà nước cấp, một phần do các doanh nghiệp nộp dưới dạng lệ phí, một phần trích lại từ các vụ việc đã xử lý về lĩnh vực này. Quỹ dùng để trích khen thưởng cho cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc trong việc thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ hoặc để hỗ trợ một phần cho chủ sở hữu quyền trong việc nộp khoản tiền đảm bảo nhằm khuyến khích các doanh nghiệp trong việc tham gia chống vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Đồng thời đầu tư thích đáng về cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện kỹ thuật, hệ thống máy tính quản lý dữ liệu, các phương tiện khác cho hoạt động này.

7. Cộng tác chặt chẽ giữa chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ với cơ quan hải quan

Thiết lập quan hệ cộng tác chặt chẽ giữa các chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hay người đại diện của họ với cơ quan hải quan trong vấn đề chống vi phạm quyền sở hữu trí tuệ để công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ của cơ quan hải quan được tiến hành một cách chủ động, tích cực hơn (thay vì chỉ tiến hành một cách bị động như hiện nay, tức là chỉ khi có đơn đề nghị của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ).

Ngoài ra, Cục Sở hữu công nghiệp cần thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng Danh mục hàng hóa, tiêu chuẩn và nhãn mác đã được bảo hộ. Nhờ đó mà các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp sẽ chủ động hơn trong công tác tổ chức hoạt động và trong cơ chế phối kết hợp với các cơ quan chức năng để có những biện pháp tích cực bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ hợp pháp của doanh nghiệp.

Ngoài các giải pháp trên, một giải pháp khác không kém phần quan trọng đó là cần xây dựng cơ chế phối kết hợp có hiệu quả giữa cơ quan hải quan với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác trong việc thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, trước hết yêu cầu các Cục hải quan địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo chương trình hành động số 168/CTHĐ/VHTT-KHCN-NN&PTNN-TC-TM-CA về hợp tác phòng chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2006-2010 của Liên Bộ, gồm Bộ Văn hoá-thông tin, Bộ Khoa học công nghệ, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) và Bộ Công an. Mặt khác đẩy mạnh việc hình thành mạng lưới các tổ chức giám định sở hữu trí tuệ và các đại diện sở hữu trí tuệ; cơ quan hải quan cần tranh thủ sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức này.